

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 27 – 02 – 2024.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2023/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M.

Địa chỉ: Số 31/8 khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng chung sống càng về sau càng bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà và ông Nguyễn Văn T đã sống ly thân khoảng bốn năm nay không còn quan tâm đến nhau.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018, đang sống với mẹ là bà Trần Thị M từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Trần Thị M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Trần Thị M vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Trần Thị M đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông Nguyễn Văn T (bản chính); Giấy khai sinh của con chung tên Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018 (bản sao); ông Nguyễn Văn T không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2018 hai bên có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng ông Nguyễn Văn T không hợp tác, không đến Toà án nên không hoà giải được, bà Trần Thị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018, đang sống với mẹ là bà Trần Thị M. Bà Trần Thị M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, ông Nguyễn Văn T không có ý kiến. Xét thấy con chung tên Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018 đã sống chung với mẹ là bà Trần Thị M từ khi cha mẹ ly thân đến nay, cuộc sống của cháu đã ổn định, từ khi vợ chồng ly thân và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến nay ông Nguyễn Văn T cũng không thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Tường V

(giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018 cho bà Trần Thị M được quyền nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị M chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị M khai không có, ông Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Trần Thị M phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Bà Trần Thị M là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 16/4/2018. Ông Nguyễn Văn T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị M chưa có yêu cầu. Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Trần Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0000681 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn